



TLO

CÚ HÍCH CHO HOẠT ĐỘNG KHCN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC



TS. Phan Quốc Nguyên

Kinh nghiệm của các nước đã chứng tỏ vai trò quan trọng của TLO trong việc quản lý tài sản trí tuệ, thúc đẩy chuyển giao công nghệ (CGCN) và tăng thu nhập cho trường đại học từ việc thương mại hóa các kết quả nghiên cứu, góp phần đáng kể cho tăng trưởng kinh tế quốc gia. Là một trong những chuyên gia tư vấn có kinh nghiệm lâu năm, một học giả có danh tiếng về quản lý Sở hữu trí tuệ (SHTT) và Thương mại hóa công nghệ, nhiều lần đại diện Việt Nam báo cáo về hoạt động SHTT, đổi mới sáng tạo, uơm tạo và CGCN của các trường đại học tại các hội nghị khoa học, diễn đàn quốc tế, TS. Phan Quốc Nguyên, Trường ĐH Công nghệ - ĐHQGHN đã có nhiều năm thực tiễn làm việc và nghiên cứu về mô hình Văn phòng chuyển giao công nghệ trên thế giới.

Bản tin ĐHQGHN có cuộc phỏng vấn TS. Phan Quốc Nguyên xung quanh vấn đề này.

■ ĐỨC PHÚC (thực hiện)

TS có thể cho biết vai trò của mô hình văn phòng CGCN trong các cơ sở đào tạo và nghiên cứu?

Hoạt động của văn phòng chuyển giao công nghệ trong trường đại học, cơ sở nghiên cứu không chỉ giúp tăng cường hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học (NCKH), CGCN của trường, trung tâm, viện cho các doanh nghiệp mà còn giúp định hướng hoạt động nghiên cứu, tăng nguồn thu cho các nhà khoa học và trường đại học, đảm bảo cho việc đầu tư của các doanh nghiệp vào những công nghệ đã được cấp bằng độc quyền sáng chế/giải pháp hữu ích, đưa các sản phẩm khoa học ra ngoài xã hội, được nhiều người biết đến, sử dụng để làm tăng giá trị thương hiệu và đáp ứng yêu cầu, niềm tin của xã hội đối với trường đại học, cơ sở nghiên cứu.

Các hoạt động khoa học và công nghệ (KHCN) của các trường đại học, cơ sở nghiên cứu có ý nghĩa to lớn và tác động tích cực đến nền kinh tế của mỗi quốc gia thông qua việc chuyển giao tri thức, tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất và chuyển giao các quyền sở hữu trí tuệ (SHTT) từ trường đại học, cơ sở nghiên cứu sang các khu vực kinh tế khác, đặc biệt là khu vực kinh tế tư nhân. Do vậy, tại các quốc gia công nghiệp phát triển, các trường đại học, viện nghiên cứu rất chú trọng đến việc quản lý hoạt động SHTT và CGCN nhằm thúc đẩy sự đổi mới sáng tạo và tăng thu nhập, thương hiệu cho trường, cơ sở nghiên cứu cũng như cho cán bộ đã tạo ra tài sản trí tuệ.

Hơn nữa, tại các nước phát triển, việc bảo hộ kịp thời quyền SHTT đối với các kết quả nghiên cứu gần như đã trở thành một tập quán trong hoạt động KHCN. Kinh nghiệm các nước cho thấy, nguồn cung cấp sáng chế từ các trường đại học là vô cùng lớn. Ở góc độ kinh doanh, các tổ chức có nhiều giao dịch thương mại liên quan đến quyền SHTT như trường đại học, viện nghiên cứu, doanh nghiệp đều có bộ phận chức năng quản lý việc khai thác các quyền này. Cụ thể, các văn phòng CGCN có thể cung cấp cho các nhà nghiên cứu sự trợ giúp cần thiết để theo đuổi việc thương mại hóa các sáng chế của mình. Do vậy, đã hình thành một tổ chức có tên gọi "Văn phòng li-xăng/CGCN" (TLO/TTO).

Trên thế giới những văn phòng CGCN phát triển như thế nào?

Tại Hoa Kỳ, gần như mỗi trường đại học kỹ thuật đều có một TLO để thực thi việc đăng ký quyền SHTT, quản lý tài sản trí tuệ và CGCN cho doanh nghiệp. Hơn thế, Hiệp hội quản lý công nghệ của các trường đại học đã được thành lập. TLO tại quốc gia này còn hỗ trợ việc xây dựng lộ trình CGCN, từ nghiên cứu đến triển khai ra thị trường. Kinh nghiệm của TLO thuộc Học viện Công nghệ Massachusetts (MIT) cho thấy, họ còn tập trung vào việc tạo động lực cho các công ty để mua li-xăng và khai thác công nghệ của MIT hơn là việc tạo lợi nhuận trực tiếp từ việc bán li-xăng. Các doanh nghiệp khởi nghiệp, các doanh nghiệp vừa và nhỏ - nơi ít có điều kiện đầu tư cho R&D và đang cần thu hút vốn đầu tư là địa chỉ hướng tới của MIT. Nhờ vào mô hình TLO ra đời từ thập kỷ 80 của thế kỷ XX, hoạt động CGCN tại các trường đại học của Hoa Kỳ đã tăng lên đáng kể và góp phần không nhỏ cho sự tăng trưởng kinh



tế (tăng số lượng sáng chế được đăng ký từ các trường đại học Hoa Kỳ lên rất nhanh; doanh thu từ hoạt động li-xăng/CGCN tăng nhanh, tăng số lượng doanh nghiệp KH&CN, doanh nghiệp khởi nghiệp; tạo ra thêm hàng triệu việc làm).

TLO cũng là một mô hình rất thịnh hành tại các trường đại học của Nhật Bản. Việc thiết lập các TLO ở nước này đã được đưa vào chiến lược quốc gia. Từ năm 2002, Chính phủ Nhật Bản, thông qua Cơ quan Sáng chế Nhật Bản (JPO) và Viện Sáng kiến và Sáng chế Nhật Bản (JIII), đã tổ chức khóa đào tạo đầu tiên cung cấp chuyên gia cho các trường đại học trong nước (ví dụ như:

Học viện Công nghệ Tokyo, Trường Đại học Tổng hợp Washeda, Trường Đại học Tổng hợp Kansai) và đạt kết quả tốt. Theo các chuyên gia, trước khi có TLO, nhiệm vụ của các trường đại học tại Nhật Bản chỉ dừng lại ở việc đào tạo và NCKH thì nay khái niệm “đóng góp cho xã hội” thông qua hoạt động CGCN và chuyển giao sáng chế từ trường đại học cho các doanh nghiệp sử dụng đã được các trường đại học ý thức rõ rệt và thúc đẩy thực hiện. Hơn nữa, nhờ hoạt động CGCN của các trường đại học, khái niệm “đóng góp cho xã hội” đã được luật hóa. Mặt khác, trước đây khi chưa có TLO, các giáo sư chỉ chú trọng đến

việc giảng dạy và NCKH nhằm công bố các kết quả nghiên cứu trên các tạp chí trong và ngoài nước, bởi vậy, nhà trường thu được rất ít lợi ích từ việc CGCN từ các kết quả nghiên cứu này. Từ khi TLO được thành lập, các trường đại học đã thương mại hóa được nhiều công nghệ hơn, do đó tăng thêm nguồn thu nhập cho trường và cá nhân các nhà khoa học.

Trong khu vực Đông Nam Á, đặc biệt là tại Singapore, hầu hết các trường đại học đã thành lập các TLO và hoạt động rất hiệu quả. Điểm đặc biệt là các TLO đã nhận được rất nhiều sự hỗ trợ từ Chính phủ thông qua Cơ quan SHTT Singapore (IPOS) thực hiện các dịch vụ hỗ trợ

Việc thành lập TLO tại ĐHQGHN là điều đương nhiên và bộ phận này hoạt động tốt không chỉ góp phần thúc đẩy việc bảo hộ, khai thác các quyền SHTT của đơn vị, tăng thêm nguồn thu, chất lượng cho hoạt động NCKH mà còn làm tăng uy tín, thương hiệu, vị thế của ĐHQGHN trong khu vực và trên thế giới, khẳng định ĐHQGHN là một đại học định hướng nghiên cứu với khẩu hiệu là Sáng tạo, Tiên phong, Chất lượng cao.

như: Xác định các lĩnh vực công nghệ chiến lược, nghiên cứu công nghệ và thị trường, lập bản đồ công nghệ, quản lý SHTT bản đồ lưu thông công nghệ và sản phẩm cũng như đánh giá thị trường. Hiện nay, các TLO này còn hoạt động như những trung tâm thông tin công nghệ. Nhờ những nỗ lực và chính sách đúng đắn như vậy, Singapore đã vươn lên vị trí ngôi sao mới về công nghệ và kinh tế ở châu Á.

Malaysia, Indonesia, Thái Lan, Philipin, Brunei đã thiết lập cơ quan quản lý SHTT trong các trường đại học. Cơ quan này sẵn sàng cung cấp các kỹ năng về dịch vụ định giá công nghệ, soạn thảo các hợp đồng CGCN và đàm phán hợp đồng mua/bán công nghệ, quản lý quyền SHTT, làm nhiệm vụ tư vấn, hướng dẫn tra cứu thông tin sáng chế và các chức năng khác

với mục tiêu thúc đẩy phát triển nền kinh tế quốc dân dựa trên tri thức.

Trên thế giới là vậy, thế còn ở Việt Nam thì sao thưa TS?

Hiện nay, hầu hết các trường đại học, nhất là các trường đại học kỹ thuật, công nghệ ở Việt Nam đều chưa có cơ quan chuyên trách về CGCN và SHTT, chứ chưa nói đến mô hình TLO như một số trường đại học ở các nước phát triển. Vì vậy, các nhà nghiên cứu, nhà khoa học trong trường có giải pháp kỹ thuật hoặc sáng chế rất lúng túng khi thực hiện các thủ tục đăng ký bảo hộ độc quyền các sản phẩm khoa học của mình, nhất là khâu chuẩn bị đơn và nộp đơn vào Cục SHTT. Các nhà khoa học vốn không hiểu tường tận các bước đăng ký, các văn bản quy phạm pháp luật về SHTT, nay lại thiếu bộ phận tư vấn thì việc đăng ký thành công





là rất khó khăn, chưa kể đến việc cần phải khai thác tài sản trí tuệ có được để tăng thu nhập, vị thế của Trường. Có thể thấy rằng, việc thành lập một cơ quan kiểu TLO trong trường đại học tại Việt Nam lại càng trở nên cần thiết khi việc thúc đẩy các hoạt động bảo hộ quyền SHTT trong NCKH và thương mại hóa, phát triển công nghệ tại Việt Nam, dù được xúc tiến nhanh hay chậm sẽ vẫn là một xu thế tất yếu.

Gần đây, một số trường đại học kỹ thuật tại Việt Nam đã bắt đầu tổ chức một nhóm hoặc bộ phận chuyên trách về SHTT. Tuy nhiên, số lượng người làm chuyên trách về mảng này là rất ít, thậm chí họ chỉ làm kiêm nhiệm cùng các mảng công việc khác của phòng ban, chưa kể đến khả năng chuyên môn của họ còn rất hạn chế. Hơn thế, các bộ phận này mới chỉ dừng lại ở việc đăng

ký quyền SHTT mà chưa chú trọng đến việc hỗ trợ thương mại hóa và CGCN. Trong khi đó, theo kinh nghiệm thế giới, TLO có thể cung cấp cho các nhà nghiên cứu sự trợ giúp cần thiết để tiến hành theo đuổi việc thương mại hóa các sáng chế của mình. Theo các số liệu điều tra của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các doanh nghiệp trong nước chủ yếu là các doanh nghiệp vừa và nhỏ (chiếm tới 95% tổng số doanh nghiệp), phần lớn hiện đang sử dụng công nghệ cũ, lạc hậu nên khả năng cạnh tranh về công nghệ rất thấp. Đây là cơ hội cho các trường đại học trong việc CGCN và thực hiện các hợp đồng li-xăng nhằm thương mại hóa các kết quả nghiên cứu của mình mà các TLO đóng vai trò làm cầu nối quan trọng. TLO cũng cung cấp cho các nhà nghiên cứu kỹ năng quản lý hoạt động li-xăng và hỗ trợ tìm kiếm các bên nhận li-xăng, đàm phán CGCN và định giá công

nghệ vì các hoạt động này thường xa lạ với các nhà nghiên cứu.

Mặt khác, các nhà nghiên cứu trong trường đại học tại Việt Nam thường thực hiện công việc nghiên cứu của mình bằng nguồn ngân sách nhà nước, họ quan tâm đến nội dung chuyên môn hơn là những lợi ích của tài sản trí tuệ. Do đó, chỉ đến khi các tài sản trí tuệ đã được thương mại hóa thì những mâu thuẫn lợi ích về quyền SHTT mới nảy sinh và thông thường các nhà nghiên cứu rất lúng túng trong việc xử lý vấn đề này. Việc nâng cao kiến thức về SHTT và phân chia lợi ích rõ ràng trong các hợp đồng nghiên cứu khi thương mại hóa quyền SHTT và CGCN là vấn đề cần thiết và đó cũng là nhiệm vụ chính của các TLO. Do vậy, các trường đại học tại Việt Nam nên sớm thành lập một cơ quan riêng, chuyên trách về SHTT và CGCN



theo dạng TLO để hỗ trợ các nhà khoa học trong trường.

TS có ý kiến gì về việc thành lập một đơn vị như vậy ở ĐHQGHN?

ĐHQGHN với các đơn vị thành viên mạnh có rất nhiều tiềm năng và thực lực tạo ra nhiều tài sản trí tuệ. Do vậy, việc thành lập TLO tại ĐHQGHN là điều đương nhiên và bộ phận này hoạt động tốt không chỉ góp phần thúc đẩy việc bảo hộ, khai thác các quyền SHTT của đơn vị, tăng thêm nguồn thu, chất lượng cho hoạt động NCKH mà còn làm tăng uy tín, thương hiệu, vị thế của ĐHQGHN trong khu vực và trên thế giới, khẳng định ĐHQGHN là một đại học định hướng nghiên cứu với khẩu hiệu là Sáng tạo, Tiên phong, Chất lượng cao.

Để văn phòng này hoạt động hiệu quả thì theo TS, ĐHQGHN cần phải làm gì?

Thứ nhất, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã

ban hành Quyết định số 78/2008/QĐ-BGDĐT ngày 29.12.2008 mà tôi là một trong những chuyên gia tham gia soạn thảo, quy định về quản lý hoạt động SHTT trong cơ sở giáo dục đại học nhằm khuyến khích các cơ sở này thành lập bộ phận chuyên trách để hỗ trợ hoạt động SHTT, thương mại hóa và CGCN. Có thể thấy rằng, Nhà nước đã và đang có những chính sách khuyến khích các trường đại học thành lập bộ phận này nên ĐHQGHN cần từng bước xúc tiến thành lập bộ phận theo mô hình TLO theo một cách hệ thống. Trước mắt, một mặt chúng ta cần dựa vào các quy định pháp lý đã có, mặt khác chúng ta cần quan tâm nghiên cứu kỹ về các vấn đề cơ bản của TLO như: Phương thức và quy trình thành lập, tư cách pháp lý, quy chế hoạt động, các chính sách hỗ trợ việc thành lập... thực sự phù hợp với điều kiện cụ thể của mình cũng như có lộ trình cụ thể.

Tôi đã được đi thăm và tiếp xúc nhiều

Hiện ĐHQGHN đang đi đúng hướng là thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp. Đây là nền tảng quan trọng giúp cho hoạt động của TLO đa dạng và hiệu quả hơn. Tuy nhiên, hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, ươm tạo, CGCN và thương mại hóa tài sản trí tuệ cần phải đi thành một hệ chuỗi để tạo thành một hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong đó vấn đề cốt lõi là SHTT.



mô hình TLO trên thế giới như Hoa Kỳ, Brazil, Châu Âu, Úc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Đông Nam Á. Muốn cho mô hình này được triển khai thành công, thì ngoài chủ trương, chính sách khuyến khích của Nhà nước còn cần nhiều yếu tố khác, trong đó cần có quyết tâm của lãnh đạo trong việc tạo điều kiện cho bộ phận chuyên trách này hoạt động đồng thời; cần có đội ngũ cán bộ có chuyên môn và tâm huyết làm việc trong các tổ chức này.

Thứ ba, hiện ĐHQGHN đang đi đúng hướng là thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp. Đây là nền tảng quan trọng giúp cho hoạt động của TLO đa dạng và hiệu quả hơn. Tuy nhiên, hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, ươm tạo, CGCN và thương mại hóa tài sản trí tuệ cần phải đi thành một chuỗi để tạo thành một hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong đó vấn đề cốt lõi là SHTT. Theo kinh nghiệm bản

thân khi tham quan, học tập tại một số nước như Hoa Kỳ, Thụy Sĩ, Phần Lan, Estonia, Nhật Bản, Singapore cho thấy, nếu đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp không gắn với SHTT thì không còn có ý nghĩa. Chúng ta cần quan tâm hơn nữa đến hoạt động SHTT, cần có quy định cụ thể về hoạt động SHTT, thúc đẩy giảng dạy SHTT và các hoạt động sáng tạo. Theo một nghiên cứu tôi có báo cáo tại Hội nghị quốc tế về giảng dạy SHTT do WTO và WIPO tổ chức tháng 2/2017 vừa qua tại Đại học Quản lý Singapore (SMU) cho thấy, ở Việt Nam hiện nay, vì nhiều lý do, các môn học về SHTT vẫn chưa được giảng dạy bắt buộc tại các trường đại học, nhất là các trường đại học kỹ thuật dẫn đến những nhà sáng tạo trẻ không biết cách tự bảo vệ và khai thác tài sản trí tuệ của mình, kéo theo số lượng doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của ta còn chưa đạt kết quả như mong muốn. Hơn nữa, số lượng tài sản trí tuệ

nói chung và sáng chế nói riêng của các trường đại học cũng chưa được tăng cao. Hiện nay, sáng chế, một trong các chỉ số công bố quốc tế như bài báo, đã trở thành tiêu chí đánh giá thực lực quốc gia. Nhiều trường đại học trong khu vực và trên thế giới đã đăng cai tổ chức các cuộc thi sáng chế quốc tế. Đây cũng là những kinh nghiệm quý báu chúng ta có thể quan tâm, học hỏi. Với tư cách là thành viên ban giám khảo của nhiều cuộc thi quốc tế về sáng chế và đổi mới sáng tạo, tôi tin chúng ta hoàn toàn có thể đăng cai, phối hợp tổ chức các cuộc thi này để tăng thêm thương hiệu cho ĐHQGHN, lựa chọn được những ý tưởng khởi nghiệp sáng tạo đầy tiềm năng. Đây cũng là những kinh nghiệm quý báu chúng ta có thể quan tâm, học hỏi.

Xin cảm ơn TS!